

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **7635**/UBND-CNXD
V/v đề nghị thỏa thuận bổ
sung các vị trí xin đầu nối
vào các đoạn tuyến Quốc lộ
qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Quảng Ngãi, ngày **11** tháng 12 năm 2017

TRUNG TÂM CÔNG ĐÀO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:..... 11343
	Ngày: 11/12/17
	Chuyên:.....

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Quy hoạch các điểm đầu nối vào các tuyến Quốc lộ 1, tuyến tránh Quốc lộ 1, Quốc lộ 24 và Quốc lộ 24B qua địa bàn tỉnh đã được Bộ Giao thông vận tải thỏa thuận tại các Văn bản: số 4096/BGTVT-KCHT ngày 19/6/2009, số 1153/BGTVT-KCHT ngày 27/01/2014, số 6052/BGTVT-KCHT ngày 14/5/2015; Tổng cục Đường bộ Việt Nam thỏa thuận đầu nối với Quốc lộ 24C tại Văn bản số 2356/TCĐBVN-ATGT ngày 14/5/2015 và các văn bản thỏa thuận riêng lẻ bổ sung của Bộ Giao thông vận tải.

Hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi đã và đang thực hiện công tác xúc tiến, thu hút đầu tư nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, từng bước đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng đô thị, hạ tầng Khu kinh tế, khu công nghiệp. Tuy nhiên, với đặc điểm dân cư tỉnh Quảng Ngãi sống dọc theo các tuyến Quốc lộ, điều kiện địa hình đồi núi, sông suối..., nguồn ngân sách của tỉnh còn nhiều khó khăn nên việc xây dựng đường gom dọc các tuyến Quốc lộ rất khó thực hiện vì vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng.

Vì vậy, để tạo điều kiện cho nhà đầu tư và địa phương hoàn thiện các thủ tục có liên quan đến dự án và đầu tư đồng bộ hệ thống đường bộ địa phương, thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, thỏa thuận bổ sung các vị trí đầu nối vào các tuyến quốc lộ qua địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tổng số các vị trí đề nghị đầu nối bổ sung vào tuyến QL.1, QL.24, QL.24B, QL.24C là 359 vị trí (*bên trái tuyến là 208 vị trí; bên phải tuyến 151 vị trí*), gồm:

TT	Tuyến đường	Tổng số vị trí xin đầu nối bổ sung	Hướng tuyến		Ghi chú
			Bên trái	Bên phải	
1	Quốc lộ 1	137	74	63	Phụ lục 1
2	Quốc lộ 24	92	57	35	Phụ lục 2
3	Quốc lộ 24B	68	40	28	Phụ lục 3
4	Quốc lộ 24C	62	37	25	Phụ lục 4
	Tổng cộng	359	208	151	

2. Các đoạn tuyến tránh QL.1 qua địa bàn các huyện Mộ Đức và Đức Phổ: Tổng các vị trí đề nghị đầu nối bổ sung là 04 vị trí, gồm:

- Tuyến đường Thi Phổ - Biển Minh Tân Nam đã được Bộ Giao thông vận tải thoả thuận đầu nối vào QL.1 (tuyến tránh thị trấn Mộ Đức) tại Km1075+138 (bên phải tuyến). Tuy nhiên đây là tuyến đường hiện hữu (đã có trước khi xây dựng tuyến tránh QL.1 qua địa bàn huyện Mộ Đức) đồng thời hiện nay đoạn tuyến này đang được đầu tư, nâng cấp nên đề nghị cho phép bổ sung vị trí đầu nối nêu trên vào QL.1 nhằm tạo điều kiện cho địa phương tổ chức triển khai thực hiện đầu tư nâng cấp tuyến đường trên, góp phần bảo đảm an toàn giao thông trên tuyến đường này.

- Bổ sung vị trí đầu nối đường dẫn Cửa hàng bán lẻ xăng dầu vào QL.1 (tuyến tránh thị trấn Mộ Đức) tại Km1080+500 (bên trái tuyến): Vị trí này cách vị trí đầu nối đã được thoả thuận là 1Km (về phía Hà Nội), về phía TPHCM không có vị trí đầu nối vào tuyến tránh.

- Bổ sung hai vị trí đầu nối vào QL.1 (tuyến tránh Sa Huỳnh) của đường vào thị trấn Sa Huỳnh tại Km1116+450 (bên trái tuyến) và đường vào Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Hưng Thịnh 1 tại Km1123+750 (bên trái tuyến): Trong danh mục các vị trí đầu nối vào tuyến tránh QL.1 (đoạn qua Sa Huỳnh) thì phía bên trái tuyến không có vị trí đầu nối.

Rất mong sự quan tâm xem xét của Quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Các Sở: Giao thông vận tải, Công thương, Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- BQL KKT Dung Quất và các KCN tỉnh;
- UBND các huyện: Bình Sơn, Trà Bồng, Sơn Tịnh, Sơn Hà, Tư Nghĩa, Đức Phổ, Ba Tơ và thành phố Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, KT, NNTN, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.801.



Trần Ngọc Căng

Phụ lục 1

DANH MỤC CÁC VỊ TRÍ ĐỀ NGHỊ TÁI ĐỊNH CƯ BỔ SUNG VÀO QUỐC LỘ 1 QUA ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Công văn số 1111/VND-CNXD ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Danh mục đầu nối	Số vị trí đầu nối (Hướng Hà Nội đi TPHCM)	Số vị trí đã được thỏa thuận (Km)				Ghi chú		
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải			
1	Đường nối Khu đô thị Dốc Sỏi với KCN Tây Dung Quất	Km1026+950		X	X		0,8	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định	
2	Đường nối Khu đô thị Dốc Sỏi	Km1027+130		X	X		0,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định	
3	Cửa hàng xăng dầu Dốc Sỏi	Km1027+800	X			X			
4	Nhà máy Lọc dầu Dung Quất	Km1028+100	X		X				
5	Khu tái định cư Mẫu Trạch 2	Km1029+040		X	X		0,9	0,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
6	Tuyến đường Trì Bình-Cảng Dung Quất	Km1029+971	X		X				
7	Khu tái định cư Đồng Dưới Lộ	Km1030+862	X		X				
8	Đường nối khu phát triển đô thị	Km1031+500		X	X		0,6	1,2	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
9	Đi Bình Khương	Km1031+400	X			X			
10	Trạm biến áp 500KV	Km1032+700	X		X				
11	Khu dân cư Đập Ban	Km1032+700	X			X			
12	Đường vành đai phía Bắc đô thị Châu Ô	Km1033+100		X	X		0,4	1,1	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
13	Đi Phước Bình	Km1034+240	X			X			
14	Khu tái định cư Đồng Bà Tiến	Km1034+206	X		X				

TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (Hướng Hà Nội đi TPHCM)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú	
		Lý trình	Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Hà Nội		Hướng TPHCM
15	CHXD Bắc Châu Ô	Km1034+940		x	x		0,7	0,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định, đề nghị xây dựng đường gom để kết nối khu dân cư liền kề vào tuyến QL.1 thông qua vị trí đầu nối này theo nội dung Công văn số 6110/UBND-CNXD ngày 04/10/2017
16	Trường cấp 3 Bình Sơn	Km1035+800	x		x				
17	Đi xã Bình Minh	Km1036+200	x			x			
18	Ngã tư ĐT. 621	Km1036+600	x		x				
19	Ngã 3 Trà Bồng ĐT.622B	Km1037+700	x			x			
20	Ban chỉ huy quân sự huyện Bình Sơn	Km1038+200	x			x			
21	Đường vành đai phía Bắc đô thị Châu Ô và Cửa hàng bán lẻ xăng dầu	Km1038+300		x	x		1,7	0,1	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
22	Đường vành đai phía Bắc đô thị Châu Ô	Km1038+300		x		x	0,1	0,0	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
23	Khu tái định cư Cây Trâm	Km1038+378	x		x				
24	Nhà máy Bột giấy và Giấy Tân Mai	Km1038+348	x			x			
25	Khu tái định cư Đồng Cũ	Km1039+228		x	x		0,9	0,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
26	Nút giao QL1 với QL24C	Km1040+150	x		x				
27	Nút giao QL1 với QL24C	Km1040+200	x			x			
28	Đường vào Khu nông nghiệp	Km1041+530		x	x		1,4	0,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định

TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (Hướng Hà Nội đi TPHCM)					Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
		Lý trình	Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Hà Nội	Hướng TPHCM	
29	Đường vào Khu nông nghiệp	Km1041+530		x		x	1,3	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
30	Khu tái định cư Cống Khánh	Km1041+880				x	1,7	0,2	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
31	Chợ Bình Hiệp	Km1042+100	x			x			
32	Ngã 3 Bình Hiệp	Km1042+400	x		x				
33	Đường vào Khu Công viên Nghĩa trang Sơn viên Lạc cảnh	Km1044+206		x	x		1,8	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
34	Đường vào khu dân cư	Km1044+500	x		x				
35	Đường vào Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore	Km1046+570	x			x			
36	Trụ sở UBND xã Tịnh Phong	Km1047+400		x		x	0,8	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
37	Đường vào Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore	Km1047+735	x		x				
38	Đường vào Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore	Km1047+735	x			x			
39	Chợ Thế Lợi	Km1047+900	x		x				
40	Đường vào Khu công nghiệp Tịnh Phong	Km1048+800		x	x		0,9	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
41	Đường vào Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore	Km1049+410	x		x				
42	Đường vào Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore	Km1049+410	x			x			
43	Đường phía Bắc khu dân cư Tịnh Phong	Km1049+500		x	x		0,1	1,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định

TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (Hướng Hà Nội đi TPHCM)					Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
		Lý trình	Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Hà Nội	Hướng TPHCM	
44	Đường phía Bắc khu dân cư Tịnh Phong	Km1049+500		x		x	0,1	2,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
45	Đường phía Nam khu dân cư Tịnh Phong, Khu dịch vụ hỗn hợp VSIP	Km1050+790		x	x		1,4	0,2	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
46	Đường phía Nam khu dân cư Tịnh Phong, Khu dịch vụ hỗn hợp VSIP	Km1050+790		x		x	1,4	1,0	Cơ bản đảm bảo khoảng cách
47	Đường vào cầu Phong Niên	Km1051+000	x			x			
48	Đường phía Nam khu dân cư Tịnh Phong, Khu dịch vụ hỗn hợp VSIP	Km1051+750		x	x		2,3	1,1	Cơ bản đảm bảo khoảng cách
49	Đường phía nối khu đô thị Vạn Tường (điểm đầu nối này nằm ngoài ranh giới KKTĐQ)	Km1051+750		x		x	2,3	0,05	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
	Đoạn qua khu vực đô thị thành phố Quảng Ngãi								
50	Đường QL1-Quyết Thắng	Km1051+800	x			x			
51	Siêu thị ô tô Hồng Sơn	Km1051+880		x	x		0,9	1,0	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
52	Đường QLô 1 - Quỹ tín dụng và Khu trưng bày sản phẩm Công ty Đại Việt	Km1052+850	x			x			
53	Cửa hàng xăng dầu Tịnh Ấn Đông	Km1052+950	x			x			
54	Đường QL1- Gò Bờ	Km1053+985	x			x			
55	Đường vào công viên Thiên Ân	Km1054+500	x			x			
56	QL1- Trường TH số 2 TTrần Sơn Tịnh	Km1055+300	x			x			
57	Đường Trần Cẩm	Km1056+620		x		x	1,3	0,4	
58	Đường Võ Tùng	Km1056+670		x		x	1,4	0,3	

TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (Hướng Hà Nội đi TPHCM)					Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
		Lý trình	Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Hà Nội	Hướng TPHCM	
59	Đường dân sinh	Km1056+900		x	x		1,6	0,1	
60	Đường Trương Quang Trọng - Nguyễn Du	Km1057+000	x			x			
61	Đường bờ Nam sông Trà Khúc	Km1057+000	x		x				
62	Đường dân sinh	Km1057+220		x	x		0,2	0,9	
63	Đường Bích Khê	Km1057+670		x	x		0,7	0,4	
64	Đường Lê Trung Đình	Km1057+670		x		x	0,7	0,9	
65	Đường dân sinh	Km1057+960		x	x		1,0	0,2	
66	Hội Nông dân tỉnh Quảng Ngãi	Km1058+000		x	x		1,0	0,1	
67	Đường vào Khu đô thị An Phú Sinh	Km1058+060		x	x		1,1	0,1	
68	Sở chỉ huy biên phòng tỉnh Quảng Ngãi	Km1058+112	x		x				
69	Đường Trương Quang Giao	Km1058+200		x		x	1,2	1,6	
70	Trung tâm KT Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Km1058+230		x	x		0,1	0,4	
71	Đường Trần Thị Hiệp	Km1058+300		x		x	1,3	1,5	
72	Đường Nguyễn Thị Định	Km1058+430		x		x	1,4	1,4	
73	Ô tô Trường Lưu (Kim Thành Lưu)	Km1058+460	x		x				
74	Đường Nguyễn Thiệu	Km1058+540		x		x	1,5	1,3	
75	Đường Lê Thánh Tôn	Km1058+620	x		x				
76	Đường Lê Thánh Tôn	Km1058+620		x		x	1,6	0,9	
77	Đường ra vào Bến xe Chín Nghĩa	Km1058+960	x		x				
78	Đường Bắc Sơn	Km1058+960		x		x	2,0	0,6	
79	Công ty TNHH TM Vận tải Hân Nga	Km1059+030		x	x		0,1	0,5	
80	Đường Cao Bá Quát	Km1059+180		x		x	2,2	0,4	
81	Doanh nghiệp tư nhân Tô Lâm	Km1059+340		x	x		0,4	0,2	

TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (Hướng Hà Nội đi TPHCM)					Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
		Lý trình	Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Hà Nội	Hướng TPHCM	
82	Doanh nghiệp tư nhân Hoa Nguyệt	Km1059+420		x	x		0,5	0,1	
83	Đường Trần Khánh Du	Km1059+550	x		x				
84	Đường Hồ Xuân Hương	Km1059+550	x			x			
85	Khu đô thị Phú Mỹ	Km1059+845	x		x				
86	Khu đô thị Phú Mỹ	Km1059+845	x			x			
87	Đường vào khu đô thị mới Phú Mỹ (đoạn giáp sông Bàu Giang)	Km1060+141		x	x		0,6	3,5	
88	Đường Trường Chinh và đường Quang Trung	Km1060+240		x		x	0,4	1,1	
	Đoạn qua khu vực đô thị thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa								
89	Đường nội thị thị trấn La Hà dọc theo Sông Bàu Giang	Km1060+331		x	x		0,5	3,3	
90	Đường nội thị thị trấn La Hà dọc theo Sông Bàu Giang	Km1060+331		x		x	0,5	1,0	
91	Đường vào Khu dân cư Đông Bàu Giang	Km1060+377		x	x		0,5	3,3	
92	Đường Bàu Giang - Nghĩa Trung	Km1060+464		x		x	0,6	0,9	
93	Đường Bàu Giang - Nghĩa Hành	Km1060+593		x		x	0,7	0,8	
94	QL1 đi bờ Nam sông Bàu Giang	Km1060+593		x	x		0,7	3,1	
95	Đường đi Bệnh viện huyện Tư Nghĩa	Km1060+648		x		x	0,8	0,7	
96	Đường dọc theo bờ phía Bắc kênh N8	Km1060+722		x	x		0,9	2,9	
97	Đường dọc theo bờ phía Bắc kênh N8	Km1060+722		x		x	0,9	0,6	
98	Đường dọc theo bờ phía Nam kênh N8	Km1060+745		x	x		0,9	2,9	
99	Đường dọc theo bờ phía Nam kênh N8	Km1060+745		x		x	0,9	0,6	

TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (Hướng Hà Nội đi TPHCM)					Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
		Lý trình	Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Hà Nội	Hướng TPHCM	
100	Đường vào khu TĐC phục vụ dự án Mở rộng trường ĐH Tài chính - Kế toán (quán cơm Bàu Giang)	Km1061+027		x	x		1,2	2,6	
101	Đường La Hà - Nghĩa Thuận (đoạn QL1 đi trường Mầm non Sao Mai)	Km1061+200		x		x	1,4	0,2	
102	Đường vào trường Đại học Tài chính - Kế toán	Km1061+200		x	x		1,4	2,5	
103	Đường lên núi Hùm	Km1061+360	x			x			
104	Đường vào Sân vận động huyện	Km1061+397		x	x		1,6	2,3	
105	Đường La Hà - Nghĩa Trung	Km1061+615		x		x	1,8	1,5	
106	Đường La Hà - Nghĩa An	Km1061+615		x	x		1,8	2,0	
107	Đường Vào Khu dân cư phía Bắc trụ sở UBND huyện	Km1061+715		x		x	1,9	1,4	
108	Đường Vào Khu dân cư phía Bắc trụ sở UBND huyện	Km1061+875		x		x	2,0	1,3	
109	Đường Vào Khu dân cư kết hợp dịch vụ phía Đông UBND huyện	Km1061+725		x	x		1,9	1,9	
110	Đường Vào Khu dân cư kết hợp dịch vụ phía Đông UBND huyện	Km1061+905		x	x		2,1	1,7	
111	Đường CCN La Hà, huyện Tư Nghĩa đi huyện Nghĩa Hành	Km1062+065		x	x		2,2	1,6	
112	Đường CCN La Hà, huyện Tư Nghĩa đi huyện Nghĩa Hành	Km1062+065		x		x	2,2	1,1	
113	Đường dọc Kênh N8.5	Km1062+290		x		x	2,4	0,9	
114	Đường vào khu dân cư phía Tây CCN La Hà	Km1062+309		x	x		2,5	1,3	

TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (Hướng Hà Nội đi TPHCM)					Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
		Lý trình	Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Hà Nội	Hướng TPHCM	
115	Đường vào khu dân cư phía Tây CCN La Hà	Km1062+335		x	x		2,5	1,3	
116	Đường vào khu dân cư phía Tây CCN La Hà	Km1062+440		x	x		2,6	1,2	
117	Đường La Hà - Nghĩa Hiệp	Km1062+760		x	x		2,9	0,9	
118	Đường La Hà đi Nghĩa Nghĩa Trung (Phía Bắc Sông La Hà)	Km1062+760		x		x	2,9	0,4	
	Đoạn ngoài khu vực đô thị								
119	Đường nội bộ xã Nghĩa Thương	Km1062+920		x	x		3,1	0,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
120	Đường nội bộ xã Nghĩa Thương	Km1062+920		x		x	3,1	0,2	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
121	Đường lên đội 5	Km1063+144	x			x			
122	Đường vào đội 4, đội 5, thôn La Hà	Km1063+200		x	x		3,4	0,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
123	Đường vào đội 4, đội 5, thôn La Hà	Km1063+200		x		x	3,4	0,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
124	Cửa hàng xăng dầu Vương Sáu	Km1063+650	x		x				
125	Đường vào đội 4, thôn La Hà	Km1063+500		x		x	0,4	0,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
126	Đường nội đồng xã Nghĩa Thương	Km1063+700		x		x	0,6	0,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
127	Đường vào thôn La Hà 1	Km1063+900		x		x	0,8	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
128	Đường vào chùa Mỹ Sơn	Km1064+005		x	x		0,5	0,4	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
129	Khu Tái định cư Nghĩa Thương	Km1064+160	x			x			

TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (Hướng Hà Nội đi TPHCM)					Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
		Lý trình	Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Hà Nội	Hướng TPHCM	
130	Đường Nghĩa Thương – Nghĩa Hà	Km1064+364	x		x				
131	Đường Nghĩa Thương-Nghĩa Trung và Đường từ Công an xã Nghĩa Thương-Gần Trạm thu phí BOT	Km1064+400	x			x			
132	Đường từ QL1 lên núi Máng (An Đại)	Km1064+900		x		x	0,5	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
133	Khu tái định cư Nghĩa Phương	Km1065+249	x			x			
134	Trạm Đăng kiểm Thuận Phát	Km1065+350	x			x			
135	Đường đi thôn Năng Tây 3, Nghĩa Phương	Km 1065+380		x		x	0,03	3,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
136	Đường vào thôn Văn hóa Năng Tây 2	Km1065+500		x	x		1,1	1,2	Cơ bản đảm bảo khoảng cách
137	Đường vào xóm Mới, thôn Năng Tây 3	Km1065+570		x		x	0,2	3,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
138	Đường vào xóm Mới, thôn Năng Tây 3	Km1065+750		x		x	0,4	3,2	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
139	Đường vào xóm Mới, thôn Năng Tây 3	Km1065+820		x		x	0,5	3,1	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
140	Đường vào trường THCS và Tiểu học Nghĩa Phương (Giáp UBND xã)	Km1065+980		x	x		1,6	0,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
141	Đường vào trường THCS và Tiểu học Nghĩa Phương (Giáp UBND xã)	Km1065+980		x		x	0,6	2,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
142	Đường tỉnh ĐT.628 (QL.1 - Sơn Kỳ)	Km1066+00		x		x	0,7	2,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
143	Đường vào xóm Bình Thuận, Đội 6, thôn Năng Tây 2	Km1066+200		x	x		1,8	0,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định

TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (Hướng Hà Nội đi TPHCM)					Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
		Lý trình	Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Hà Nội	Hướng TPHCM	
144	Đường dọc bờ sông phía Bắc cầu cây Búa	Km1066+400		x	x		2,0	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
145	Đường dọc bờ sông phía Bắc cầu cây Búa	Km1066+400		x		x	1,1	2,5	Cơ bản đảm bảo khoảng cách
Đoạn qua khu vực đô thị thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa									
146	Đường dọc kè Nam sông cây Búa, thị trấn Sông Vệ	Km1066+640		x	x		2,3	0,01	
147	Đường dọc kè Nam sông cây Búa, thị trấn Sông Vệ	Km1066+640		x		x	1,3	2,3	
148	Ngân hàng nông nghiệp Sông Vệ	Km1066+650	x		x				
149	QL1 đi đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn Sông Vệ (đổi diện UBND thị trấn Sông Vệ)	Km1066+678		x		x	1,3	0,6	
150	Đường nội thị thị trấn Sông Vệ (gồm trục đường vào KDC phía Đông đường trục chính phía Tây TT. Sông Vệ)	Km1066+800		x	x		0,1	1,2	
151	Đường nội thị thị trấn Sông Vệ (gồm trục đường vào KDC phía Đông đường trục chính phía Tây TT. Sông Vệ)	Km1066+800		x		x	1,5	0,5	
152	Đường nội thị thị trấn Sông Vệ (trục đường vào chùa Từ Nghiêm)	Km1066+898		x	x		0,2	1,1	
153	Đường nội thị thị trấn Sông Vệ (đường vào KDC Vườn Xùì)	Km1067+012		x		x	1,7	0,3	
154	Đường nội thị thị trấn Sông Vệ (gồm trục đường đi chùa Long Vân)	Km1067+250		x	x		0,6	0,7	
155	Đường nội thị thị trấn Sông Vệ (gồm trục đường đi chùa Long Vân)	Km1067+250		x		x	1,9	0,0	

TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (Hướng Hà Nội đi TPHCM)					Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
		Lý trình	Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Hà Nội	Hướng TPHCM	
156	Chợ Sông Vệ	Km1067+300	x			x			
157	Đường nội thị thị trấn Sông Vệ (ngã 3 chân cầu Sông Vệ mới)	Km1067+385		x	x		0,7	0,6	
158	Đường nội thị thị trấn Sông Vệ (ngã 3 chân cầu Sông Vệ mới)	Km1067+385		x		x	2,0	1,5	
	Đoạn ngoài khu vực đô thị								
159	Đường Bồ Đề - Đức Lợi - Mỹ Á (ĐT.627B)	Km1067+970	x			x			
160	Ngã 4 đi khu dân cư	Km1068+900	x				x		
161	Ngã 4 QL 24 - Phố An	Km1086+145	x			x			
162	Ngã 4 QL 24 - Phố An	Km1086+145	x				x		
163	KDC đồng Gò cò ngoài	Km1086+850		x	x		0,7	0,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
164	KDC đồng Rộc chè ngoài	Km1086+850		x			0,7	1,1	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
165	KTĐC đồng Gò cò trong	Km1087+135		x	x		1,0	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
166	KDC đồng Rộc chè Trong	Km1087+150		x			1,0	0,8	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
167	Cửa hàng xăng dầu Ngọc Quyên	Km1087+700	x			x			
168	Trường tiểu học Phố Thuận 1	Km1087+950	x				x		
169	KDC đồng Thanh Trung	Km1088+053		x	x		0,4	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
170	Đường Phố Thuận - Phố An - Phố Quang	Km1088+650	x			x			
171	Khu tái định cư Đồng Nã	Km 1089+110	x				x		

TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (Hướng Hà Nội đi TPHCM)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú	
		Lý trình	Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Hà Nội		Hướng TPHCM
172	Khu dân cư số 3 xã Phở Thuận và Khu dân cư số 14 (phía Bắc)	Km1089+750	x	x		x			Sử dụng chung vị trí đầu nối
173	Khu tái định cư Rộc Khái	Km1089+875		x	x		1,2	0,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
174	Khu tái định cư xóm 14 (phía Nam)	Km1089+888	x			x			
175	Khu dân cư xóm 1 Đông Quang	Km1090+300		x		x	0,4	0,1	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
176	Sử dụng chung vị trí đầu nối Khu tái định cư Lô 2 và Cửa hàng xăng dầu Ngân Lượng	Km1090+428	x	x		x			Sử dụng chung vị trí đầu nối
177	Chợ Trà Cầu	Km1090+600	x			x			
178	Đường Trà Cầu - Km7 (QL24) (đường huyện)	Km 1090+900		x		x	0,5	1,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
179	Trường PTTH Lương Thế Vinh	Km1090+950		x	x		0,4	1,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
180	Đường Trà Cầu - Đò Mốc (đường huyện)	Km 1091+340		x	x		0,7	1,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
181	Đường Trà Cầu - Thủy Triều (Đường huyện)	Km 1091+620		x	x		1,0	1,0	Cơ bản đảm bảo khoảng cách
182	Đường Trà Cầu - Bến Bè (Đường huyện)	Km 1091+820		x		x	1,4	0,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
183	Khu dân cư cầu Măng Găng	Km1092+450		x		x	2,0	0,03	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
184	Sử dụng chung vị trí đầu nối Khu dân cư An Trường và Trung tâm dịch vụ vận tải và thương mại tổng hợp Minh Quyền	Km1092+480	x	x		x			Sử dụng chung vị trí đầu nối

TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (Hướng Hà Nội đi TPHCM)					Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
		Lý trình	Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Hà Nội	Hướng TPHCM	
185	Đường tránh TT Đức Phổ	Km1092+600	x		x				
186	Khu dân cư cầu Măng Găng	Km1092+750		x	x		0,2	1,0	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
187	Khu dân cư nam cầu Măng Găng	Km1093+000		x	x		0,4	0,8	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
188	Trường PTTH Đức Phổ	Km1093+750	x		x				
	Đoạn qua khu vực đô thị, thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ								
189	Sử dụng chung vị trí đầu nối Đường QL1A Mỹ Á-Khu CN Phố Phong và Dự án dịch vụ khách sạn nhà hàng Đức Phổ	Km1094+470	x	x		x			Sử dụng chung vị trí đầu nối
190	Bến xe Đức Phổ thay bằng đường Trần Hưng Đạo	Km1094+470	x		x				
191	Đi chợ Đức Phổ	Km1095+700	x			x			
192	Đường vào Khu dân cư Đồng Bàu	Km1095+760		x	x		1,3	0,4	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
193	Đường QL1A - Đường tránh QL1A	Km1095+892		x	x		1,4	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
194	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh	Km1096+000		x	x		1,5	0,2	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
195	Đường QL1A -Đường tránh QL1A	Km1096+052		x	x		1,6	0,1	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
196	Điểm đầu nối đường Q lộ 1A - đường Võ Trung Thành	Km1096+180	x		x				
197	Điểm đầu nối đường Q lộ 1A - đường Hai Bà Trưng	Km1096+560	x		x				

TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (Hướng Hà Nội đi TPHCM)					Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
		Lý trình	Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Hà Nội	Hướng TPHCM	
198	Đường QL1A - Phố Vinh - Khu CN Phố Phong	Km1096+700		x	x		0,1	2,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
199	Đường QL1A - Phố Vinh - Khu CN Phố Phong	Km1096+700		x		x	1,0	5,7	Cơ bản đảm bảo khoảng cách
200	Đường Hùng Vương (QL1A - Phố Vinh)	Km1096+815		x	x		0,3	2,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
201	Đường Hùng Vương (nối dài)	Km1096+815		x		x	0,9	5,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
	Đoạn ngoài khu vực đô thị								
202	Cửa hàng xăng dầu Mỹ Trang	Km1099+150	x		x				
203	Khu dân cư Gò Dừa	Km1101+100		x		x	5,0	1,3	Cơ bản đảm bảo khoảng cách
204	Khu dân cư Gò Dừa	Km1101+250		x	x		2,1	0,2	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
205	Khu dân cư Gò Dừa	Km1101+250		x		x	4,7	1,2	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
206	Trạm CSGT Đức Phở	Km1101+450	x		x				
207	Đường tránh TT Đức Phở	Km1101+500	x		x				
208	Khu chế biến lâm sản	Km1101+720		x	x		0,2	0,8	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
209	Cửa hàng xăng dầu Thanh Xuân	Km1102+400	x			x			
210	Khu tái định cư số 6	Km1102+520	x		x				
211	Khu dân cư Vĩnh An	Km1105+050	x			x			
212	Khu tái định cư Diên Trường	Km1109+533	x		x				
213	Khu dân cư Diên Trường	Km1110+400	x			x			

TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (Hướng Hà Nội đi TPHCM)					Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
		Lý trình	Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Hà Nội	Hướng TPHCM	
214	Tuyến đường cầu Bà Ngàn đi Gò Dưa, thôn Diên Trường	Km1110+950		x	x		1,4	1,5	Cơ bản đảm bảo khoảng cách
215	Trạm kinh doanh xăng dầu Sa Huỳnh	Km1111+500	x			x			
216	Khu Di chỉ văn hóa Sa Huỳnh	Km1112+400	x		x				
217	Khu dân cư La Văn	Km1117+100	x			x			
218	Khu du lịch Sa Huỳnh	Km1121+000	x		x				
219	Đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh (nối dài)	Km1121+800		x	x		0,8	0,7	
220	Khu dân cư Nam Bàu Nù (Tuyến QL1 cũ)	Km1122+300		x	x		1,3	0,2	
221	Hương Long – Vĩnh Tuy	Km1122+500	x		x				
222	Khu tái định cư Hưng Long	Km1123+674	x		x				
	Tổng cộng			137					

Phụ lục 2

DANH MỤC CÁC VỊ TRÍ ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG VÀO QUỐC LỘ 24 QUΑ ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Công văn số 108/VN/CNXD ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú	
		Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Đông	Hướng Tây		
I	Đoạn từ Km0 - Km8: Đường đô thị thứ yếu theo Quyết định số 3311/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2007 của Bộ trưởng Bộ GTVT								
1	Đường quy hoạch mới kết hợp khu tái định cư và đường ra vào Cửa hàng xăng dầu Phố Phong	Km4+960 - Km5+276	x	x	x			Bổ sung CHXD Phố Phong đi chung	
2	Tuyến Km7 QL24 đi Trà Câu (đường huyện)	Km 7 +00		x	x		1,7	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
3	Đường vào Khu Công nghiệp Phố Phong	Km7+258	x		x				
	Đoạn Km8 - Km28+010: Ngoài khu vực đô thị								
4	Đường vào mỏ đá Vạn Lý; Nhà máy dăm Vạn Lý; Nhà máy gạch Tuynel Phố Phong và đường ra vào Cửa hàng xăng dầu Vạn Lý	Km8+720	x	x		x			Bổ sung CHXD Vạn Lý đi chung
5	Đường vào rừng sản xuất, xã Ba Liên	Km11+800		x	x		4,5	1,3	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
6	Đường vào Khu dân cư xã Ba Liên	Km12+070	x			x			
7	Đường vào rừng sản xuất, xã Ba Liên	Km12+200		x		x	0,1	2,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
8	Đường vào Trạm xá thôn	Km12+700		x		x	0,6	2,1	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
9	Đường vào xã cũ (Dốc Ôi)	Km13+100	x		x				
10	Đường vào trường THCS, Ba Liên	Km13+200		x		x	1,1	1,6	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
11	Đường vào Trụ sở Ban QL rừng khu Đông	Km13+600		x	x		0,5	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
12	Đường vào Hồ chứa nước Núi Ngang	Km13+700		x	x		0,6	0,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
13	Đường vào Khu dân cư xã Ba Liên	Km14+200	x		x				
14	Đường vào UBND xã Ba Liên	Km14+200		x		x	1,0	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
15	Đường vào KDC Đá Chát, xã Ba Liên	Km14+400		x	x		0,2	3,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
16	Giao với đường tỉnh ĐT.624B (Quán Lát - Đá Chát) và Cửa hàng xăng dầu Chánh Thắng	Km14+770	x			x			
17	Đường vào rừng sản xuất, xã Ba Liên	Km15+900		x	x		1,7	2,4	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
18	Đường vào khu di tích Trường Lưu	Km16+650	x			x			
19	Đường vào nhà sinh hoạt công đồng, Suối Loa	Km16+700		x	x		2,5	1,6	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
20	Đường vào mỏ đá + KDC	Km17+600		x	x		3,4	0,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
21	Đường vào Khu dân cư	Km18+320	x		x				
22	Đường đi cầu Hóc kè	Km18+800	x			x			

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
23	Đường vào KDC, Hồ Cau, xã Ba Thành	Km18+900		X	X		0,6	2,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
24	Đường vào KDC Hóc Kè, xã Ba Động	Km19+500		X	X		1,2	1,7	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
25	Đường vào rừng sản xuất, xã Ba Động	Km19+800		X	X		1,5	1,4	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
26	Đường vào rừng sản xuất, xã Ba Động	Km20+200		X	X		1,9	1,0	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
27	Đường vào trường THCS + UBND xã Ba Động	Km20+500		X		X	1,7	1,0	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
28	Đường vào KDC Tràng An, xã Ba Động	Km20+600		X	X		2,3	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
29	Đường vào KDC T.L.T, xã Ba Động	Km20+700		X		X	1,9	0,8	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
30	Đường vào trường THCS + KDC TLT, Ba Động	Km20+800		X		X	2,0	0,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
31	Đường vào chợ Ba Động	Km21+100		X		X	2,3	0,4	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
32	Đường vào Trường học	Km21+200	X		X				
33	Đường vào T.T y tế, Ba Động	Km21+400		X	X		0,2	5,0	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
34	Đường vào nhà máy dăm Nhà máy dăm Trường Kỳ; nhà máy dăm Ba Động; Cửa hàng xăng dầu	Km21+460	X			X			

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
35	Đường vào nhà máy Dẫn Hoàng Lâm Phú	Km21+700		X		X	0,2	2,0	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
36	Đường vào rừng sản xuất	Km22+100		X	X		0,9	4,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
37	Đường vào KDC	Km22+600		X		X	1,1	1,1	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
38	Đường vào KDC	Km22+800		X	X		1,6	3,6	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
39	Đường vào Khu công nghiệp Gò Chùa	Km23+00		X		X	1,5	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
40	Đường vào Khu dân cư	Km23+500		X		X	2,0	0,1	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
41	Giao với tuyến đường tỉnh 625 và cửa hàng xăng dầu Ba Thành	Km23+650	X			X			
42	Đường vào tổ Đèo Lâm	Km24+035	X			X			
43	Đường vào Khu dân cư tổ Đèo Lâm	Km24+100		X	X		0,1	2,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
44	Đường vào rừng sản xuất Đèo Lâm	Km24+400		X		X	3,2	2,0	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
45	Đường vào rừng sản xuất Đèo Lâm	Km24+900		X	X		0,9	1,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
46	Đường vào KDC	Km25+600		X		X	2,0	0,4	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
47	Đường đi Làng Giấy - Ka La	Km26+000	X			X			

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
48	Đường vào Khu dân cư	Km26+390	x		x				
49	Đường vào KDC	Km26+600		x		x	0,6	1,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
50	Đường vào KDC	Km26+700		x	x		0,3	1,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
51	Giao với Đường vào cầu Sông Liên, Ba Cung	Km26+800		x		x	0,8	1,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
52	Đường vào trụ sở C.T MTV Lâm nghiệp Ba Tơ	Km27+00		x	x		0,6	1,4	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
53	Đường vào khu Nghĩa địa, Ba Cung (<i>quy hoạch</i>)	Km27+600		x	x		1,2	0,8	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
54	Giao với đường Phạm Văn Đồng (nối dài)	Km27+700		x		x	1,7	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
55	Giao với đường vào KDC	Km27+900		x	x		1,5	0,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
Đoạn Km28+020 - Km32+450: Khu vực đô thị, thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ									
56	Giao với đường nội bộ TT Ba Tơ	Km28+307	x			x			
57	Giao với đường 3 tháng 2	Km28+371	x		x				
58	Giao với đường Nguyễn Nghiêm	Km29+547	x			x			
59	Giao với đường Trương Quang Giao	Km30+100		x	x		1,7	0,9	
60	Giao với đường vào KDC	Km30+400		x	x		2,0	0,6	

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
61	Đường đi Khu dân cư	Km31+000	x		x				
62	Giao với đường vào Trạm Y tế, thị trấn	Km31+300		x		x	1,8	0,8	
63	Giao với đường vào KDC Vả Nhãn	Km31+500		x	x		0,5	3,1	
64	Đường đi xã Ba Chùa và xã Ba Thành	Km32+110	x			x			
	Đoạn Km32+450 - Km69: Ngoài khu vực đô thị								
65	Giao với đường vào rừng sản xuất	Km33+300		x	x		2,3	1,3	
66	Giao với đường KDC tổ 1 Đồng Dinh	Km34+300		x	x		3,3	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
67	Đường đi Khu dân cư	Km34+430	x			x			
68	Đường đi Khu dân cư	Km34+570	x		x				
69	Giao với đường KDC	Km34+900		x	x		0,3	1,0	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
70	Giao với đường KDC	Km35+300		x	x		0,7	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
71	Đường UBND xã Ba Dinh + Trường THCS	Km35+600		x	x		1,0	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
72	Đường vào Trường Mầm non Nước Lang	Km35+850	x		x				
73	Đường đi Ba Giang	Km35+920	x			x			
74	Đường cây Xăng dầu (bổ sung quy hoạch)	Km36+910		x	x		1,1	1,0	Bảo đảm khoảng cách theo quy định

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
75	Đường ra suối (đường chuyên dùng)	Km37+200		x		x	1,3	1,2	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
76	Đường vào KDC, tổ 4,5,6 Làng Măng	Km37+800		x		x	1,9	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
77	Đường vào Khu dân cư	Km37+880	x		x				
78	Đường vào Trường tiểu học	Km38+00		x		x	2,1	0,4	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
79	Đường vào KDC	Km38+200		x	x		0,3	1,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
80	Đường vào Khu dân cư	Km38+430	x			x			
81	Đường vào Trường cấp 3 Dinh - Tô	Km38+900		x		x	0,5	1,1	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
82	Đường vào KDC	Km39+00		x	x		1,1	0,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
83	Đường vào Khu dân cư	Km39+500	x		x				
84	Đường vào Trường học	Km40+040	x			x			
85	Đường vào KDC	Km40+300		x	x		0,8	3,0	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
86	Đường vào KDC Làng Chai	Km40+850		x		x	0,8	0,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
87	Đường vào rừng sản xuất	Km41+200		x	x		1,7	2,1	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
88	Đường vào Cầu Làng Xi	Km41+570	x			x			
89	Đường đi Rộc Măng	Km42+000	x			x			
90	Đường vào KDC Rộc Măng	Km42+300		x		x	0,3	2,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
91	Giao với đường ĐH.67B (Ba Tô - Ba Nam)	Km42+400		X	X		2,9	0,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
92	Đường vào UBND xã Ba Tô	Km42+600		X		X	0,6	2,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
93	Đường vào Trường Tiểu Học Ba Tô	Km43+300	X		X				
94	Đường vào KDC	Km43+400		X		X	1,4	1,5	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
95	Đường vào KDC	Km43+700		X	X		0,4	1,0	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
96	Đường vào trường Mần non	Km44+200		X	X		0,9	0,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
97	Đường vào KDC	Km44+400		X	X		1,1	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
98	Đường vào Khu dân cư	Km44+670	X		X				
99	Đường Làng Nước Rĩa	Km44+920	X			X			
100	Đường vào KDC	Km45+500		X	X		0,8	1,1	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
101	Đường vào KDC	Km45+700		X	X		1,0	0,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
102	Đường vào KDC	Km46+00		X	X		1,3	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
103	Đường vào Khu dân cư	Km46+560	X		X				
104	Đường vào Khu dân cư và dự kiến Trạm dừng nghỉ Ba Tô (trạm loại 2, quy mô 5.000m ²), đoạn Km45 - Km50	Km46+800	X			X			
105	Đường vào KDC	Km46+950		X	X		0,4	1,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				So với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
106	Đường vào KDC	Km47+00		x		x	0,2	2,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
107	Đường vào KDC	Km47+300		x	x		0,7	1,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
108	Đường vào KDC	Km47+600		x	x		1,0	1,0	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
109	Đường vào Khu dân cư	Km48+600	x		x				
110	Đường vào KDC	Km49+100		x	x		0,4	1,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
111	Đường vào KDC	Km49+200		x	x		0,6	1,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
112	Đường vào Khu dân cư	Km49+560	x			x			
113	Giao đường nội bộ TT Ba Vi	Km50+150		x	x		1,6	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
114	Giao đường nội bộ TT Ba Vi	Km50+150		x		x	0,6	1,0	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
115	Đường đi Ba Xa	Km50+460	x		x				
116	Giao đường nội bộ + đi cầu treo Nước Ui	Km50+600		x	x		1,0	0,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
117	Giao đường nội bộ + đi cầu treo Nước Ui	Km50+600		x		x	1,0	0,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
117	Giao đường nội bộ	Km50+800		x		x	1,2	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
118	Đường nội bộ thị tứ Ba Vi	Km51+100	x			x			

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				So với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
119	Đường vào Trạm xã Ba Vì	Km51+300		x	x		0,8	3,4	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
120	Đường vào Trường Mầm non	Km51+550		x		x	0,4	1,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
121	Đường vào KDC	Km51+900		x	x		1,1	2,8	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
122	Đường vào rừng sản xuất	Km52+200		x		x	1,1	1,0	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
123	Đường vào Hồ rác, xã Ba Vì	Km52+300		x	x		1,0	2,4	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
124	Đường vào suối (đường chuyên dùng)	Km52+700		x	x		1,2	2,0	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
125	Đường đi vào rừng	Km53+200	x			x			
126	Đường vào KDC	Km54+400		x		x	1,2	0,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
127	Đường vào KDC	Km54+600		x		x	1,4	0,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
128	Đường vào Khu dân cư	Km54+710	x		x				
129	Đường vào Trường THCS Ba Tiêu	Km55+130	x			x			
130	Cửa hàng xăng dầu	Km56+700							
131	Đường vào UBND xã Ba Tiêu	Km55+650		x	x		0,9	3,1	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
132	Đường vào KDC Làng Trui	Km55+900		x	x		1,2	0,8	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên trái	Bên phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
133	Cửa hàng xăng dầu Ngọc Lan	Km56+700	x		x				
134	Đường vào KDC Làng Lũy	Km57+100		x	x		0,4	1,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
135	Đường vào Khu dân cư	Km58+750	x		x				
	Tổng cộng			92					

Phụ lục 3

DANH MỤC CÁC VỊ TRÍ ĐỀ NGHỊ ĐẦU NỐI BỔ SUNG VÀO QUỐC LỘ 24B QUA ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Công văn số 1113/UBND-CNXD ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Danh mục đầu nối	Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên Trái	Bên Phải	
	Đoạn Km0 - Km23+300: Khu vực đô thị của thành phố Quảng Ngãi và đô thị Sa Kỳ thuộc Khu Kinh tế Dung Quất						
1	Giao với tuyến đường tỉnh Châu Ô - Sa Kỳ (ĐT.621)	Km0+500	x			x	
2	Giao với đường quy hoạch đô thị Sa Kỳ	Km1+170		x	x		0,3
3	Giao với đường quy hoạch đô thị Sa Kỳ	Km1+170		x		x	0,7 2,7
4	Đường vào Khu Tái định cư thôn Xuân An, xã Tịnh Hoà	Km1+480	x		x		
5	Giao với đường quy hoạch đô thị Sa Kỳ, vào khu dân cư Xuân An	Km1+480		x		x	1,0 2,4
6	Giao với đường quy hoạch đô thị Sa Kỳ	Km1+750		x	x		0,3 2,2
7	Giao với đường quy hoạch đô thị Sa Kỳ	Km2+010		x	x		0,5 1,9
8	Giao với đường quy hoạch đô thị Sa Kỳ	Km2+140		x	x		0,7 1,8
9	Giao với đường quy hoạch đô thị Sa Kỳ	Km2+280		x	x		0,8 1,6
10	Giao với đường quy hoạch đô thị Sa Kỳ	Km2+420		x	x		0,9 1,5
11	Giao với đường quy hoạch đô thị Sa Kỳ	Km2+420		x		x	1,9 1,5
12	Giao với đường quy hoạch đô thị Sa Kỳ	Km2+560		x	x		1,1 1,3
13	Giao với đường quy hoạch đô thị Sa Kỳ	Km2+680		x	x		1,2 1,2

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên Trái	Bên Phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
14	Giao với đường quy hoạch đô thị Sa Kỳ	Km3+100		x	x		1,6	0,8	
15	Giao với đường quy hoạch đô thị Sa Kỳ	Km3+280		x	x		1,8	0,6	
16	Giao với đường quy hoạch đô thị Sa Kỳ	Km3+460		x	x		2,0	0,4	
17	Giao với đường quy hoạch đô thị Sa Kỳ	Km3+680		x	x		2,2	0,2	
18	Đường đi Bình Tân	Km3+870	x						
19	Đường vào Cảng neo tàu thuyền	Km3+900	x		x				
20	Giao với đường Dung Quất 1 - Dung Quất 2	Km3+950		x	x		0,1	1,7	
21	Giao với đường Dung Quất 1 - Dung Quất 2	Km3+950		x			0,1	3,2	
22	Đường vào Khu dưỡng lão	Km5+650	x		x				
23	Đường Ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (ĐT.627) và Đường đi Cầu Kinh Giang	Km7+000	x		x				
24	Đường đi Khê Hiệp	Km7+110	x						
25	Đường vào Khu di tích Sơn Mỹ	Km8+820	x						
26	Đường vào Khu Dân cư	Km14+700	x						
27	Đường vào Khu Tái định cư xã Tịnh An	Km15+150	x		x				
28	Khu dân cư trực đường Mỹ Trà - Mỹ Khê	Km15+351		x	x		0,2	1,6	
29	Khu dân cư trực đường Mỹ Trà - Mỹ Khê	Km15+665		x	x		0,5	1,3	
30	Đường đi lên Chùa Thiên Ân	Km15+970	x						
31	Khu dân cư trực đường Mỹ Trà - Mỹ Khê	Km16+064		x	x		0,9	0,9	

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				So với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên Trái	Bên Phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
32	Khu dân cư trục đường Mỹ Trà - Mỹ Khê	Km16+317		x	x		1,2	0,7	
33	Khu dân cư trục đường Mỹ Trà - Mỹ Khê	Km16+533		x	x		1,4	0,5	
34	Khu dân cư trục đường Mỹ Trà - Mỹ Khê	Km16+809		x	x		1,7	0,2	
35	Giao với Đường Dung Quất-Sa Huỳnh và khu tái định cư xã Tịnh An, Cửa hàng xăng dầu Xuân Hương	Km17+000	x		x				
36	Trung tâm kinh doanh và sửa chữa, bảo hành ô tô Trung Nam	Km19+000		x	x			0,8	
37	Đường vào khu dân cư Sơn Tịnh của 577	Km19+610		x		x		1,3	
38	Đường vào Khu dân cư	Km19+800	x			x		1,1	
39	Đường vào Khu dân cư	Km19+800	x		x				
40	Đường vào Khu thương mại Dịch vụ Universal Paraside	Km19+980		x	x		0,2	1,0	
41	Đường vào khu dân cư Sơn Tịnh của 577	Km19+980		x		x	0,2	1,0	
42	Đường vào Khu thương mại Dịch vụ Universal Paraside	Km20+350		x	x		0,6	0,6	
43	Đường vào khu dân cư Sơn Tịnh của 577	Km20+350		x		x	0,6	0,6	
44	Đường vào khu đô thị VSIP	Km20+935	x			x			
45	Đường vào khu đô thị VSIP	Km20+935	x		x				
46	Đường vào khu đô thị VSIP	Km21+585		x	x		0,7	0,7	
47	Đường vào khu đô thị VSIP	Km21+585		x		x	0,7	0,7	
48	Đường vào khu đô thị VSIP	Km22+245	x		x				

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên Trái	Bên Phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
49	Đường vào khu đô thị VSIP	Km22+245	x			x			
50	Đường vào Khu dân cư Tịnh Ấn Tây	Km22+717		x	x		0,5	1,1	
51	Đường vào Khu dân cư Tịnh Ấn Tây	Km22+917		x	x		0,7	0,9	
	Đoạn Km23+300 - Km26+400: Ngoài khu vực đô thị								
52	Đường vào cơ sở chế biến mua bán gỗ Nguyễn Hữu Phường	Km23+560		x		x	1,3	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
53	Đường vào khu dân cư Đồng Phú	Km23+560		x	x		1,3	0,2	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
54	Đường vào Nhà lưu niệm cụ Nguyễn Chánh	Km23+800	x		x				
55	Đường vào Khu dân cư Thọ Lộc Bắc	Km23+810	x			x			
56	Đường vào điểm dân cư Đồng Giếng, thôn Ngân Lượng	Km25+040		x	x		1,2	2,0	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
57	Đường vào Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng và dịch vụ Huy Cường	Km25+040		x		x	1,2	2,0	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
	Đoạn Km26+400 - Km29+150: Khu vực đô thị của Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh (mới) theo Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi								
58	Giao với đường nội thị của thị trấn mới	Km27+000	x			x			
59	Giao với đường nội thị của thị trấn mới	Km27+000	x		x				
60	Giao với đường nội thị của thị trấn mới	Km27+350		x		x	0,4	0,5	

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				So với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên Trái	Bên Phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
61	Giao với đường nội thị của thị trấn mới	Km27+350		x	x		0,4	0,5	
62	Giao với đường nội thị của thị trấn mới	Km27+900	x			x			
63	Giao với đường nội thị của thị trấn mới	Km27+900	x		x				
64	Đường vào trụ sở làm việc Phòng Cảnh sát PCCC khu vực số 5	Km28+500		x	x		0,6	2,9	
65	Giao với đường nội thị của thị trấn mới	Km28+750		x		x	0,9	1,7	
66	Giao với đường nội thị của thị trấn mới	Km29+150		x		x	1,3	1,3	
	Đoạn Km29+150 - Km60+850: Ngoài khu vực đô thị								
67	Đường vào Khu dân cư Cấn Banh	Km29+900		x	x		2,0	1,5	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
68	Đường vào Khu dân cư Cấn Banh	Km29+900		x		x	2,0	0,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
69	Đường vào Nhà máy gạch Tuynen Tĩnh Sơn	Km30+400	x			x			
70	Đường vào Xóm	Km31+350	x		x				
71	Đường vào Nhà máy gạch Phong Niên 2	Km31+350		x		x	1,0	2,1	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
72	Đường vào cơ sở chế biến Nông - Lâm sản bà Phạm Thị Ngọc Liên	Km31+600		x	x		0,3	1,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
73	Đường vào khu dân cư phía Đông tượng đài Chiến thắng Ba Gia	Km33+150		x		x	2,8	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
74	Đường vào Mỏ đá Ba Gia	Km33+420	x			x			

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên Trái	Bên Phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
75	Đường vào Khu lưu niệm đồng chí Phạm Kiệt	Km33+520	x		x				
76	Đường vào Lò Gạch	Km34+800	x			x			
77	Đường vào UBND xã Tịnh Minh	Km35+030	x		x				
78	Đường vào khu dân cư Hóc Lầy	Km35+150		x		x	0,4	1,2	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
79	Đường vào Mộ đá Tịnh Bắc	Km36+390	x			x			
80	Đường vào khu dân cư Đồng Hai Đạo	Km36+500		x		x	0,1	2,4	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
81	Đường vào Thôn Đồng Nhon Nam	Km37+980	x		x				
82	Đường vào UBND xã Tịnh Đông	Km38+850	x			x			
83	Cửa hàng xăng dầu tư nhân Nga Ba	Km38+930	x		x				
84	Đường vào khu dân cư xóm mới và Chợ trung tâm xã Tịnh Đông	Km39+100		x	x		0,2	0,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
85	Đường vào Thôn Văn hoá Hưng Nhượng Nam	Km40+050	x		x				
86	Đường đi xã Trà Tân	Km40+150	x			x			
87	Đường đi thôn Cù Và	Km42+700	x		x				
88	Đường vào UBND xã Tịnh Giang	Km42+700	x			x			
89	Giao với đường tỉnh Quảng Ngãi - Thạch Nham (ĐT.623B)	Km45+070	x		x				
90	Đường vào Trường Tiểu học số 2 Sơn Hạ và Đường Đèo Gió - Xóm Re	Km46+750	x			x			

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên Trái	Bên Phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
91	Đường đi Trạm Kiểm lâm	Km47+445	x		x				
92	Cửa hàng xăng dầu Hoàng Ân và đường vào nhà máy dăm	Km47+700	x			x			
93	Đường vào Trường Mẫu Giáo Sơn Hạ	Km49+863	x		x				
94	Đường vào Xóm	Km50+200	x			x			
95	Đường đi Vào Xóm và dự kiến Trạm dừng nghỉ Sơn Hà (trạm loại 3, quy mô 3.000m2), (đoạn Km50 - Km52)	Km51+820	x		x				
96	Đường vào Trường PTTH Quang Trung và công viên Hà Thành	Km52+695		x	x		0,9	3,0	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
97	Trạm điện 500kV Sơn Thành và Khu dân cư mới xã Sơn Thành	Km53+695		x		x	3,5	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
98	Đường vào Xóm Hóc	Km54+300	x			x			
99	Đường vào xóm Gò Lũy	Km55+650	x		x				
100	Đường đi làng Go	Km81+070	x			x			
101	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu	Km82+970		x		x	1,9	0,8	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
102	Đường vào làng Lốc	Km83+780				x			
100	Đường vào xóm Tà Nốt	Km99+400	x			x			
103	Đường vào xóm Làng Già	Km99+500	x		x				
104	Đường vào điểm Trường thôn A Me - Trường Mầm non xã Ba Ngạc	Km100+050	x		x				

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên Trái	Bên Phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
105	Đường vào KDC	Km100+200		x		x	0,8	0,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
106	Đường vào khu sản xuất nông nghiệp	Km100+500		x	x		0,5	0,4	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
107	Đường vào xóm Bà Miên	Km100+890	x		x				
108	Đường vào xóm A Mé	Km100+900	x			x			
109	Đường vào trường Mần non, Ba Ngạc	Km101+100		x	x		0,2	2,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
110	Đường vào rừng sản xuất	Km101+400		x		x	0,5	1,8	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
111	Đường vào rừng sản xuất	Km102+300		x	x		1,4	1,4	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
112	Đường vào KDC	Km102+500		x		x	1,6	0,8	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
113	Đường vào xóm Đá	Km103+250	x			x			
114	Đường vào UBND xã Ba Ngạc	Km103+550	x		x				
115	Đường vào trường THCS	Km103+600		x	x		0,05	1,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
116	Đường vào trường THCS	Km103+700		x	x		0,15	1,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
117	Đường vào trường Mần non, Ba Ngạc	Km104+400		x	x		0,85	0,8	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
118	Đường vào KDC	Km104+500		x		x	1,3	3,5	Bảo đảm khoảng cách theo quy định

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng Đông sang Tây)				So với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Bên Trái	Bên Phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
119	Đường vào KDC	Km104+800		x		x	1,6	3,2	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
120	Đường đi ra sông	Km105+220	x		x				
121	Đường vào rừng sản xuất	Km105+500		x		x	2,3	2,5	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
122	Đường vào rừng sản xuất	Km106+800		x		x	3,6	1,2	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
123	Đường vào rừng sản xuất	Km107+200		x	x		2,0	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
124	Đường đi rẫy	Km107+450	x		x				
125	Đường vào rừng sản xuất	Km107+600		x		x	4,3	0,4	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
	Tổng cộng			68					

Phụ lục 4

DANH MỤC CÁC VỊ TRÍ ĐỀ NGHỊ ĐẦU NỐI BỔ SUNG VÀO QUỐC LỘ 24C QUA ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Công văn số 735/UBND-CNXD ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Danh mục đầu nối	Vị trí đầu nối (hướng từ Đông sang Tây)	So với điểm đã được thỏa thuận (Km)				Ghi chú	
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Trái	Phải		Hướng Đông
I	Đoạn từ Km0 - Km21+200: Nằm trong Khu Kinh tế Dung Quất							
1	Đường vào nhà máy gạch	Km0+050	x		x			
2	Đường lên bê chứa NMLD Dung Quất	Km1+020		x	x		1,0	0,4
3	Đường vào khu hậu cần cảng Dung Quất 1	Km1+300	x			x		
4	Đường vào khu dân cư	Km1+420	x		x			
5	Đường liên cảng KCN phía Đông Dung Quất	Km2+200		x		x	0,9	1,2
6	Đường nối khu hậu cần cảng Dung Quất	Km2+490	x		x			
7	Đường nối khu hậu cần cảng Dung Quất	Km2+700		x	x		0,2	0,7
8	Đường phía Nam Nhà máy bê tông Phan Vũ	Km3+090		x	x		0,6	0,3
9	Đường vào xã Bình Trị	Km3+400	x		x			
10	Đường vào UBND xã Bình Thuận	Km3+400	x			x		
11	Đường nối tuyến 5 (KCN phía Đông Dung Quất)	Km4+670	x		x			
12	Đường nối tuyến 5 (KCN phía Đông Dung Quất)	Km4+670	x			x		
13	Đường nối khu công viên cây xanh	Km5+580	x		x			
14	Đường nối khu công nghiệp	Km5+820		x	x		0,2	1,4
15	Đường nối khu công nghiệp	Km5+820		x		x	1,2	1,7

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng từ Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Trái	Phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
16	Đường đi Dốc Sỏi và Đường đi Cảng Dung Quất	Km6+200	x			x	1,5	1,3	
17	Cửa hàng xăng dầu Tân Dung Quất	Km6+600		x	x		1,0	0,6	
18	Đường nối khu dịch vụ	Km7+180	x		x				
19	Đường nối Khu công nghiệp và khu dịch vụ	Km7+410		x	x		0,2	1,0	
20	Đường nối Khu công nghiệp và khu dịch vụ	Km7+410		x		x	2,7	0,1	
21	Đường nối Khu công nghiệp và khu dịch vụ	Km7+510		x	x		0,3	0,9	
22	Đường nối Khu công nghiệp và khu dịch vụ	Km7+510	x			x			
23	Đường nối Khu công nghiệp và khu dịch vụ	Km8+020		x	x		0,8	0,4	
24	Đường nối Khu công nghiệp và khu dịch vụ	Km8+020		x		x	0,5	0,5	
25	Đường đi nhà máy lọc dầu Dung Quất	Km8+410	x			x			
26	Đường nối Khu tái định cư Bắc sông Cà Ninh và đường vào mỏ Đá Bàn	Km8+510	x			x			
27	Đường nối Khu hóa dầu	Km8+720		x	x		0,3	0,8	
28	Đường nối Khu Tái định cư Bắc sông Cà Ninh và khu hóa dầu, cửa hàng xăng dầu Vạn Lợi	Km8+840		x	x		0,4	0,7	
29	Đường nối Khu Tái định cư Bắc sông Cà Ninh và khu hóa dầu	Km8+840		x		x	0,3	1,1	
30	Đường nối Khu tái định cư Bắc sông Cà Ninh và khu hoá dầu	Km9+500	x			x			

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng từ Đông sang Tây)				So với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Trái	Phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
31	Đường nối Khu tái định cư Bắc sông Cà Ninh và khu hoá dầu	Km9+500		x		x	1,0	0,5	
32	Đường nối khu hóa dầu	Km9+890		x	x		0,4	0,8	
33	Đường quy hoạch và Cửa hàng xăng dầu Vạn Tường	Km9+890		x		x	1,4	0,1	
34	Đường đi Nhà máy bột giấy VNT19	Km9+970	x			x			
35	Đường đi TP. Vạn Tường	Km10+700	x		x				
36	Đường vào Công ty Víaaconex	Km10+800	x			x			
37	Đường vào khu dân cư và khu du lịch sinh thái dầu khí	Km11+600	x		x				
38	Đường vào khu dịch vụ Tân Trung và đường vào Trạm kinh doanh xăng dầu VT21	Km12+480	x			x			
39	Đường nối Khu Công nghệ cao Vạn Tường	Km12+950	x		x				
40	Đường nối Dung Quất 1 – Dung Quất 2	Km13+170		x	x		0,22	0,5	
41	Đường đi Dung Quất 1 và Dung Quất 2	Km13+710	x		x				
42	Đường nối khu công nghệ cao Vạn Tường	Km14+490		x	x		0,8	1,7	
43	Đường đi khu tái định cư Bình Hoà (xây dựng đường gom đi chung Km14+220; Km15+660)	Km14+920	x			x			
44	Đường đi Cảng Sa Kỳ (ĐT621)	Km16+190	x		x				
45	Đường đi Châu Ô (ĐT621)	Km16+190	x			x			
46	Đường đi KCN nhẹ Bình Hoà - Bình Phước	Km16+900	x			x			
47	Đường vào khu dân cư	Km17+950	x		x				
48	Đường đi KCN phía tây Dung Quất và Khu đô thị Bình Long - Châu Ô	Km18+380	x			x			

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng từ Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú	
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Trái	Phải	Hướng Đông	Hướng Tây		
49	Đường nối khu đô thị Bình Long - Châu Ô	Km18+790		x		x	0,4	1,0		
50	Đường nối khu đô thị Bình Long - Châu Ô	Km18+810		x		x	0,4	1,0		
51	Đường đi Bình Hiệp và Khu đô thị Bình Long (Km18+790 và Km19+810)	Km19+050	x			x				
52	Đường đi Khu đô thị Bình Long - Châu Ô và Khu dân cư xã Bình Long (Km20+300)	Km19+810	x				x			
53	Đường vào khu dân cư	Km21+070	x			x				
54	Đường vào khu dân cư	Km21+070	x				x			
	Đoạn Km21+200 - Km80+365: Khu vực đi qua địa hình đồi núi là chủ yếu									
55	Đường vào khu dân cư	Km37+950	x			x				
56	Đường đi ĐT622B	Km38+720	x				x			
57	Tuyến đi vào nhà bà Cân	Km39+325		x		x	0,6	0,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định	
58	Tuyến Trường mẫu giáo đi Cây Cây	Km39+470		x		x	0,8	0,8	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định	
59	Đường vào Cụm Công nghiệp	Km40+250	x			x				
60	Đường vào Cụm Công nghiệp	Km40+250	x				x			
61	Tuyến ngõ ông Sanh đi ngõ ông Bá	Km40+340		x			x	0,1	1,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
62	Tuyến ngõ ông Kha đi Thác Ao	Km41+240		x		x		1,0	0,5	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
63	Tuyến ngõ ông Vũ đến ngõ bà Mai	Km41+370		x		x		1,1	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng từ Đông sang Tây)				So với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Trái	Phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
64	Tuyến ngõ ông Thạch đi ngõ ông Sơn	Km41+510		x	x		1,3	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
65	Tuyến ngõ ông Lợi đi nhà ông Hữu	Km41+690		x	x		1,4	1,3	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
66	Đường đi 622C và cây XD Trà Bình	Km41+750	x		x				
67	Đường vào Trạm y tế xã Trà Bình	Km42+000	x			x			
68	Tuyến ngõ ông Hùng đi ngõ ông Vi	Km42+125		x		x	0,1	2,0	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
69	Tuyến ngõ ông Phúc đi đội 1	Km42+960		x	x		1,2	2,7	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
70	Tuyến QL 24C đến nhà ông Tuấn Đồng	Km 43+150		x		x	1,2	1,0	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
71	Tuyến QL 24C (Trạm kiểm Lâm) đến nhà ông Sang	Km 43+170		x	x		1,4	2,5	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
72	Tuyến QL 24C (nhà bà Hà) đến nhà bà Mai	Km 43+180		x	x		1,4	2,5	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
73	Tuyến QL 24C (nhà ông Hương) đến nhà ông 7 Anh	Km 43+180		x		x	1,2	1,0	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
74	Tuyến QL 24C (nhà ông 4 Ánh) đến nhà ông Hiền	Km 43+270		x		x	1,3	0,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
75	Tuyến QL 24C (nhà ông Thìn) đến nhà ông Út Bình	Km 43+340		x		x	1,3	0,8	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
76	Tuyến QL 24C (quán cơm cô Oanh) đến nhà ông Nhật	Km43+500		x	x		1,8	2,2	Bảo đảm khoảng cách theo quy định

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng từ Đông sang Tây)				Số với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Trái	Phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
77	Tuyến QL 24C (nhà ông Thành) đến nhà ông Thạch	Km44+120		x	x		2,4	1,6	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
78	Đường đi xã Trà Giang	Km44+140	x			x			
79	Tuyến QL 24C (nhà ông Hùng) đến nhà ông Trần Huỳnh	Km44+190		x	x		2,4	1,5	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
80	Tuyến QL 24C (nhà ông Chi) đến nhà ông Thới Hiệp	Km44+190		x		x	0,05	2,1	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
81	Tuyến QL 24C (nhà ông Tuấn) đến nhà ông Đào Quảng	Km44+540		x		x	0,40	1,8	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
82	Tuyến QL 24C (nhà ông Sỹ) đến nhà ông Tuấn	Km45+50		x	x		3,3	0,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
83	Tuyến QL 24C (nhà bà Phường) đến nhà ông Mến	Km45+340		x	x		3,6	0,4	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
84	Đường vào khu dân cư	Km45+700	x		x				
85	Tuyến QL 24C (nhà ông Văn) đến nhà ông Hà	Km45+800		x	x		0,1	2,2	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
86	Tuyến QL 24C (nhà ông Tân) đến nhà bà Văn (đường xóm)	Km46		x		x	1,86	0,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
87	Đường vào xóm	Km46+290	x			x			
88	Tuyến QL 24C (nhà ông Cang) đến nhà ông 5 Tây	Km 46+300		x	x		0,6	1,7	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
89	Tuyến QL 24C (nhà ông Lữ Văn Sơn) đến Cầu Bồng Bộc	Km46+340		x		x	0,1	1,2	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
90	Tuyến QL 24C (nhà ông Bàn) đến nhà bà Lựu (Trường Lũy)	Km46+900		x	x		1,2	1,1	Bảo đảm khoảng cách theo quy định

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng từ Đông sang Tây)				So với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Trái	Phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
91	Tuyến QL 24C (nhà ông Chính) đến nhà ông Hóa (sông Trà Bồng)	Km 47+5		x		x	0,7	0,6	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
92	Đường vào xóm	Km47+580	x			x			
93	Tuyến QL 24C (nhà ông Toán) đến nhà bà Chi	Km47+900		x		x	0,3	2,4	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
94	Tuyến QL 24C (nhà ông Tiên) đến nhà ông Tám Hậu	Km47+900		x	x		2,2	0,1	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
95	Đường vào xóm	Km47+980	x			x			
96	Tuyến đường đi Gò Bàu	Km48+311		x		x	0,7	1,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
97	Đường đi thị trấn Trà Xuân và Cửa hàng xăng dầu	Km49+750	x			x			
98	Đường đi Bình Minh (Đường huyện)	Km50+200	x			x			
99	Đường vào xóm	Km51+150	x			x			
100	Đường vào xóm	Km51+150	x			x			
101	Đường vào xóm	Km52+870	x			x			
102	Đường vào xóm	Km52+870	x			x			
103	Đường vào xóm	Km54+230	x			x			
104	Đường đi ĐĐ Hà Nang	Km54+230	x			x			
105	Đường QL24C đi thôn 4, xã Trà Thủy	Km54+330		x	x		0,1	1,3	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
106	Đường đi 622B	Km55+600	x			x			
107	Đường đi Mỏ đá Trà Thủy	Km55+700	x			x			
108	Đường vào xóm	Km57+490	x			x			
109	Đường vào xóm	Km58+430	x			x			
110	Đường vào xóm	Km60+250	x			x			

TT	Danh mục đầu nối	Lý trình	Vị trí đầu nối (hướng từ Đông sang Tây)				So với điểm đã được thỏa thuận (Km)		Ghi chú
			Đã được thỏa thuận	Đề nghị bổ sung	Trái	Phải	Hướng Đông	Hướng Tây	
111	QL24C - Nóc ông Đông, tổ 3 thôn Nguyên	Km62+400		x		x	2,2	0,9	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
112	QL24C - Nóc ông Thế, tổ 3, thôn Nguyên	Km63+000		x	x		7,4	4,0	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
113	Đường đi rừng keo	Km63+300	x			x			
114	Đường Trà Thanh - Nóc ông Tơ, thôn Nguyên	Km64+400		x	x		8,8	2,6	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
115	Đường vào xóm	Km64+580	x			x			
116	QL24C - Nóc ông Đông, tổ 1, thôn Nguyên	Km65+026		x	x		9,4	2,0	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
117	Đường vào xóm	Km66+100	x			x			
118	Đường đi Trà lâm - Trà Hiệp (Đường huyện)	Km67+000	x			x			
119	QL24C - Nóc ông Thái, tổ 3, thôn Cua	Km67+200		x	x		0,2	5,2	Chưa đảm bảo khoảng cách theo quy định
120	QL24C - Nóc ông Sơn, tổ 4, thôn Cua	Km68+130		x	x		1,1	4,3	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
121	QL24C - Nóc ông Thu (T1)	Km68+700		x	x		1,7	3,7	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
122	QL24C - Nóc ông Thu (T2)	Km68+100		x	x		1,1	4,3	Bảo đảm khoảng cách theo quy định
123	Đường Trà Thanh - Trà Phong	Km72+400	x			x			
124	Đường vào xóm	Km72+400	x			x			
125	Đường vào xóm	Km76+520	x			x			
	Tổng cộng:			62					